

Số: 332 /QĐ-ĐHNL-ĐT

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phân công sinh viên đi thực tập tốt nghiệp**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên, ban hành kèm theo Thông tư số 08/TT-BGDĐT ngày 20/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư 57/2012/TT-BGDĐT, ngày 27/12/2012 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15/08/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy định đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Đại học Thái Nguyên ban hành kèm theo Quyết định số 408/QĐ-ĐTĐHTN, ngày 22/4/2013 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của ĐHTN, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và các đơn vị trực thuộc, ban hành kèm theo Quyết định số 2424/QĐ-DHTN ngày 22/10/2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quy định về đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Nông lâm ban hành kèm theo Quyết định số 756/QĐ-ĐT, ngày 21/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông lâm;

Căn cứ kế hoạch đào tạo năm học 2018 – 2019 đã được Hiệu trưởng phê duyệt;  
Theo đề nghị của Trường khoa Quản lý tài nguyên và Trường phòng Đào tạo,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Phân công 05 sinh viên K46, 48 sinh viên khóa 47 ngành Quản lý đất đai; 43 sinh viên khóa 47 ngành Quản lý tài nguyên Môi trường, khoa Quản lý tài nguyên đi thực tập tốt nghiệp cuối khóa tại cơ sở.

*(Có danh sách giảng viên hướng dẫn, sinh viên và tên đề tài kèm theo)*

**Điều 2:** Thời gian thực tập tốt nghiệp từ ngày 10/01/2019 – 30/05/2019.

**Điều 3:** Các ông (bà) thủ trưởng các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên trong danh sách ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: *[Chữ ký]*

- BGH (B/c);
- Như điều 3 (thực hiện);
- Lưu: HCTC, ĐT.



**HIỆU TRƯỞNG**  
PGS.TS. *Trần Văn Điền*

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐI THỰC TẬP TỐT NGHIỆP KỲ 2, NĂM HỌC 2018-2019**  
**CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI**

(Kèm theo QĐ số: 332 /QĐ-DHNL-ĐT, ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Hiệu trưởng)

STT	Họ và tên giáo viên	Sinh viên	Lớp	Tên đề tài	Địa điểm thực tập
1	Vũ Thị Thanh Thủy	Doãn Văn Bắc	QLDD K47 N03	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đạc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:500	TT KTTNMT Thái Nguyên
2	Vũ Thị Thanh Thủy	Hoàng Đình Hà	QLDD K47 N03	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đạc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:500	Công ty VietMap
3	Vũ Thị Thanh Thủy	Nguyễn Thị Liễu	QLDD K47 N03	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đạc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:500	Công ty TNMT Phương Bắc
4	Nguyễn Thị Lợi	Hoàng Minh Trung	QLDD K47 N03	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đạc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:500	Công ty CP Địa chính và Tài nguyên môi trường
5	Phan Đình Bình	Nguyễn Thị Ngân	QLDD K47 N03	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đạc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:500	TT KTTNMT Thái Nguyên
6	Phan Đình Bình	Thái Thị Phương Thủy	QLDD K47 N03	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đạc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:500	TT KTTNMT Thái Nguyên
7	Phan Đình Bình	Nguyễn Văn Ngọc	QLDD K47 N03	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đạc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:500	Công ty VietMap
8	Trương Thành Nam	Bùi Phương Thảo	QLDD K47 N03	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đạc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:500	Công ty VietMap
9	Trương Thành Nam	Lương Quốc Hùng	QLDD K47 N03	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đạc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:500	Công ty VietMap
10	Trương Thành Nam	Nguyễn Thị Diễm	QLDD K47 N03	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đạc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:1000	Công ty CP Địa chính và Tài nguyên môi trường
11	Nguyễn Ngọc Anh	Triệu Mùi Nhi	QLDD K47 N03	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đạc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:1000	TT KTTNMT Thái Nguyên
12	Nguyễn Ngọc Anh	Hoàng Thị Hiền	QLDD K47 N03	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đạc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:1000	Công ty TNMT Phương Bắc
13	Nguyễn Đức Nhuận	Phạm Thị Thanh Mai	QLDD K47 N03	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đạc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:1000	Công ty CP Địa chính và Tài nguyên môi trường
14	Nguyễn Đức Nhuận	Ma Thị Yên	QLDD K47 N03	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đạc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:1000	Công ty CP Địa chính và Tài nguyên môi trường
15	Nguyễn Đức Nhuận	Nguyễn Duy Vũ	QLDD K47 N03	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đạc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:1000	Công ty CP Địa chính và Tài nguyên môi trường



16	Nguyễn Quang Thi	Cà Văn Nhूम	QLDD K47 N03	Ứng dụng công nghệ viễn Thám và phương pháp đo thực địa bằng GPS thành lập bản đồ thông kê diện tích sạt lở đất khu vực Phía Tây tỉnh Lai Châu	Sở Tài Nguyên Môi Trường Lai Châu
17	Nguyễn Quang Thi	Quyền Thị Thùy	QLDD K47 N03	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	Công ty CP Địa chính và Tài nguyên môi trường
18	Nguyễn Khắc Thái Sơn	Nguyễn Hải Long	QLDD K47 N03	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	Công ty CP Địa chính và Tài nguyên môi trường
19	Nguyễn Khắc Thái Sơn	Âu Dương Khanh	QLDD K47 N03	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	Công ty VietMap
20	Lê Văn Thor	Trương Triệu Lai	QLDD K47 N03	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	Công ty TNMT Phương Bắc
21	Lê Văn Thor	Giáp Việt Hà	QLDD K47 N03	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	Công ty VietMap
22	Nguyễn Đình Thi	Vũ Thị Duyên	QLDD K47 N03	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	Công ty TNMT Phương Bắc
23	Nguyễn Đình Thi	Hoàng Thị Huệ	QLDD K47 N03	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	Công ty TNMT Phương Bắc
24	Nguyễn Đình Thi	Phan Thị Bích	QLDD K47 N03	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	Công ty CP Địa chính và Tài nguyên môi trường
25	Vũ Thị Quý	Lêng Thị Nội	QLDD K47 N03	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	TT KTTNMT Thái Nguyên
26	Vũ Thị Quý	Nguyễn Thị Thúy	QLDD K47 N03	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	Công ty VietMap
27	Nguyễn Thị Thu Huyền	Trần Thị Mai	QLDD K47 N03	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	Công ty CP Địa chính và Tài nguyên môi trường
28	Nguyễn Thị Thu Huyền	Pảo Thị Sâm	QLDD K47 N03	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	Công ty CP Địa chính và Tài nguyên môi trường
29	Đặng Văn Minh	Đinh Thiện Long	QLDD K47 N03	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	Công ty VietMap
30	Nguyễn Ngọc Nông	Hoàng Việt Lực	QLDD K47 N03	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	Công ty TNMT Phương Bắc
31	Vương Văn Huyền	Ma Thị Mến	QLDD K47 N03	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	Công ty VietMap
32	Ngô Thị Hồng Gấm	Nguyễn Thị Hào	QLDD K47 N03	Đánh giá hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp tại Phường Hải Yên - TP Móng Cái - Tỉnh Quảng Ninh	Phường Hải Yên - TP Móng Cái - Tỉnh Quảng Ninh
33	Ngô Thị Hồng Gấm	Vũ Thị Nguyệt	QLDD K47 N03	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	Công ty VietMap
34	Đàm Xuân Vân	Giảng A Xá	QLDD K47 N03	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	Công ty CP Địa chính và Tài nguyên môi trường
35	Đàm Xuân Vân	Đặng Văn Quang	QLDD K47 N03	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	Công ty CP Địa chính và Tài nguyên môi trường
36	Nguyễn Văn Hiếu	Má A Sủ	QLDD K47 N03	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	Công ty CP Địa chính và Tài nguyên môi trường
37	Nguyễn Quý Ly	Hoàng Văn Xuyên	QLDD K47 N03	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	Công ty VietMap
38	Nguyễn Thùy Linh	Hoàng Quang Huy	QLDD K47 N03	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	Công ty CP Địa chính và Tài nguyên môi trường

39	Vũ Thị Kim Hào	Dương Văn Linh	QLDD K47 N03	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	Công ty VietMap
40	Nguyễn Thu Thủy	Giàng Thị Mò	QLDD K47 N03	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	Công ty TNMT Phương Bắc
41	Đỗ Sơn Tùng	Nguyễn Thị Yên	QLDD K47 N03	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	TT KTTNMT Thái Nguyên
42	Đỗ Sơn Tùng	Nguyễn Ngọc Tin	QLDD K47 N03	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	Công ty VietMap
43	Dương Hồng Việt	Chào A Chiêu	QLDD K47 N03	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	Công ty VietMap
44	Nguyễn Thế Hoàn	Hứa Thị Trang	QLDD K47 N03	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	Công ty VietMap
45	Nguyễn Thị Lợi	Nguyễn Mạnh Quyết	QLDD K47 N03	Đánh giá thực trạng kết quả công tác đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn xã Vàng Đan huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên	Xã Vàng Đan huyện Nậm Pồ tỉnh Điện Biên
46	Nguyễn Ngọc Anh	Giàng A Phong	QLDD K47 N03	Ứng dụng GIS trong công tác quản lý các khu vực sạt lở đất thuộc xã Huổi Lèng, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên	Xã Huổi Lèng, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên
47	Vũ Thị Quý	Lê Xuân Lộc	46 QLDD N03	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	Công ty TNMT Phương Bắc
48	Trương Thành Nam	Đông Xuân Cẩm	46 QLDD N03	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đạc điện tử trong đo đạc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:500	Công ty TNMT Phương Bắc
49	Nguyễn Đình Thi	Đàm Bảo Chung	46 QLDD N03	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đạc điện tử trong đo đạc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:500	Công ty TNMT Phương Bắc
50	Dương Hồng Việt	Đào Sỹ Cường	46 QLDD N03	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:1000 từ số liệu đo đạc	Công ty TNMT Phương Bắc
51	Hà Văn Tuyền	Nguyễn Trọng Kiên	46 QLDD N03	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đạc điện tử trong đo đạc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:500	Công ty TNMT Phương Bắc
52	Nguyễn Thị Lợi	Nguyễn Mạnh Quyết	QLDD K47 N03	Đánh giá hiệu quả sử dụng đất sản xuất nông nghiệp tại Nhật Bản	Nhật Bản
53	Nguyễn Ngọc Anh	Giàng A Phong	QLDD K47 N03	Đánh giá hiệu quả sử dụng đất sản xuất nông nghiệp tại Nhật Bản	Nhật Bản

Tổng số 53 sinh viên

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐI THỰC TẬP TỐT NGHIỆP KỲ 2, NĂM HỌC 2018-2019**  
**CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo QĐ số: /QĐ-DHNL-DT, ngày tháng năm 2019 của Hiệu trưởng)

STT	Họ và tên giáo viên	Sinh viên	Lớp	Tên đề tài	Địa điểm thực tập
1	Vũ Thị Thanh Thủy	Khoàng Văn Thành	47 QL TN&MT	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đạc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:500	Công ty TNHHMT Phương Bắc
2	Vũ Thị Thanh Thủy	Long Thị Bích Liên	47 QL TN&MT	Đánh giá hiệu quả và định hướng sử dụng đất nông nghiệp xã Hòa Bình, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	Phòng tài nguyên và môi trường Huyện Hữu Lũng
3	Nguyễn Thị Lợi	Đặng Việt Anh	47 QL TN&MT	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đạc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:500	Công ty TNHHMT Phương Bắc
4	Nguyễn Thị Lợi	Phạm Thị Ngoan	47 QL TN&MT	Đánh giá hiệu quả và định hướng sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn Phường phường đông, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	Phường Phường Đông Thành Phố Uông Bí tỉnh Quảng Ninh
5	Nguyễn Thị Lợi	Nông Hoàng Mạnh	47 QL TN&MT	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đạc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:500	Công ty TNHHMT Phương Bắc
6	Phan Đình Bình	Lý Thái Huy	47 QL TN&MT	Nghiên cứu tác động của người dân địa phương trong vùng đệm tới tài nguyên rừng khu bảo tồn thiên nhiên Bát Dại Sơn, huyện Quan Ba, tỉnh Hà Giang	khu bảo tồn thiên nhiên Bát Dại Sơn, huyện Quan Ba, tỉnh Hà Giang
7	Phan Đình Bình	Nông Thị Đông	47 QL TN&MT	Đánh giá hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp tại xã Khuôn Hà- Huyện Lâm Bình - Tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016 - 2018	xã Khuôn Hà- Huyện Lâm Bình - Tỉnh Tuyên Quang
8	Phan Đình Bình	Lò Thị Hinh	47 QL TN&MT	Đánh giá công tác quản lý nhà nước về đất đai xã Quyết Thắng, TP TN giai đoạn 2015 - 2018	Trung tâm địa tin học - DH Nông Lâm TN
9	Nguyễn Ngọc Anh	Tao Văn Tuấn	47 QL TN&MT	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đạc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:500	Công ty TNHHMT Phương Bắc
10	Nguyễn Ngọc Anh	Chèo A Phồng	47 QL TN&MT	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đạc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:500	Công ty TNHHMT Phương Bắc
11	Nguyễn Đức Nhuận	Mai Thu Trà	47 QL TN&MT	Đánh giá kết quả công tác chuyển quyền sử dụng đất trên địa bàn phường Đồng Quang - TP TN giai đoạn 2016 - 2018	Phường Đồng Quang TP Thái Nguyên
12	Nguyễn Đức Nhuận	Bùi Thị Thanh Hiền	47 QL TN&MT	Đánh giá công tác giải phóng mặt bằng dự án khu dân cư số 1 trị trấn đình cả huyện võ nhai tỉnh Thái Nguyên	Phòng tài nguyên và môi trường huyện Võ Nhai

13	Nguyễn Quang Thi	Đỗ Thi Thu Hoài	47 QL TN&MT	Ứng dụng công nghệ viễn thám và GIS trong phân tích biến động lớp phủ mặt đất tại huyện Đại Từ tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 1998 - 2018	Bộ môn Luật chính sách - Khoa Quản lý tài nguyên
14	Nguyễn Quang Thi	Nguyễn Trâm Anh	47 QL TN&MT	Đánh giá thực trạng xây dựng giá đất cụ thể của 1 số dự án trên địa bàn thành phố Thái nguyên tỉnh thái nguyên	Phòng tài chính đất và giải phóng mặt bằng trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên
15	Nguyễn Quang Thi	Nguyễn Thị Ba	47 QL TN&MT	Đánh giá công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại UBND xã Trung Lương - huyện Định Hoá - tỉnh Thái nguyên giai đoạn 2014 - 2018	UBND xã Trung Lương - huyện Định Hoá - tỉnh Thái nguyên
16	Nguyễn Khắc Thái Sơn	Quàng Thị Lễ	47 QL TN&MT	Đánh giá công tác chuyển quyền sử dụng đất trên địa bàn phường Mường Thanh tp điện biên tỉnh điện biên giai đoạn 2016 đến 2018	Sở TN&MT tỉnh Điện Biên
17	Nguyễn Khắc Thái Sơn	Trần Trọng Chiến	47 QL TN&MT	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	Công ty CP Địa chính và Tài nguyên môi trường
18	Lê Văn Thor	Phạm Thái Hưng	47 QL TN&MT	Đánh giá hiện trạng sử dụng đất năm 2018 trên địa bàn thành phố Hà Long, Tỉnh Quảng Ninh	Phòng TN và MT thành phố Hà Long
19	Nông Thị Thu Huyền	Hoàng Văn Tuyên	47 QL TN&MT	Đánh giá công tác đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tp. Bắc Kạn	Sở tài nguyên môi trường tỉnh Bắc Kạn
20	Nông Thị Thu Huyền	Nông Văn Tỷ	47 QL TN&MT	Đánh giá hiệu quả và định hướng sử dụng đất nông nghiệp giai đoạn 2016_2018 trên địa bàn huyện Trảng Định tỉnh Lạng Sơn	Phòng Nông Nghiệp huyện Trảng Định- Tỉnh Lạng Sơn
21	Nông Thị Thu Huyền	Lò A Thông	47 QL TN&MT	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đạc điện tử trong đo đạc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:500	Công ty CP Địa chính và Tài nguyên môi trường
22	Nguyễn Ngọc Nông	Vũ Phương Lê	47 QL TN&MT	đánh giá kết quả công tác chuyển quyền sử dụng đất trên địa bàn thị trấn Thanh Miện - tỉnh Hải Dương giai đoạn 2013 - 2015	Phòng Phan Đình Phùng TP Thái Nguyên
23	Ngô Thị Hồng Gấm	Hoàng Việt Tiến	47 QL TN&MT	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đạc điện tử trong đo đạc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:500	Công ty CP Địa chính và Tài nguyên môi trường
24	Ngô Thị Hồng Gấm	Bùi Ngọc Linh	47 QL TN&MT	Đánh giá hiệu quả công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giai đoạn 2016 - 2018 huyện Bắc Quang- Tỉnh Hà Giang	Phòng đăng ký quyền sử dụng đất chi nhánh Bắc Quang, Tỉnh Hà Giang
25	Đàm Xuân Vạn	Nùng Văn Dương	47 QL TN&MT	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đạc điện tử trong đo đạc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:500	Công ty CP Địa chính và Tài nguyên môi trường

26	Nguyễn Văn Hiếu	Vàng Thị Sĩa	47 QL TN&MT	Ứng dụng GIS và Viễn Thám để đánh giá hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn Xã Quyết Thắng – TP Thái Nguyên”	Trung tâm địa tin học - DH Nông Lâm TN
27	Hà Anh Tuấn	Hoàng Thu Nga	47 QL TN&MT	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại huyện Yên Bình tỉnh Yên Bái giai đoạn 2016 -2018	Chi cục quản lý đất đai tỉnh Yên Bái
28	Nguyễn Thùy Linh	Trần Thị Thùy Linh	47 QL TN&MT	Đánh giá công tác giải phóng mặt bằng của một số dự án trên địa bàn xã Trung Thành, huyện Phố Yên tỉnh Thái Nguyên từ 2016 - 2018	Xã Trung Thành, Huyện Phố Yên, Tỉnh Thái Nguyên
29	Vũ Thị Kim Hào	Nguyễn Thị Quỳnh	47 QL TN&MT	Đánh giá biến động giá đất thị xã Phố Yên tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2015-2018	Bộ môn Quy hoạch tài nguyên - Khoa Quản lý tài nguyên
30	Vũ Thị Kim Hào	Hà Đức Lâm	47 QL TN&MT	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	Công ty CP Địa chính và Tài nguyên môi trường
31	Nguyễn Thu Thùy	Trần Đình Hiếu	47 QL TN&MT	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	Công ty CP Địa chính và Tài nguyên môi trường
32	Nguyễn Thu Thùy	Lò Thị Thắm	47 QL TN&MT	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn phường Him Lam, thành phố Điện Biên phi, tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016-2018	Sở TN&MT tỉnh Điện Biên
33	Đỗ Sơn Tùng	Nguyễn Duy Thăng	47 QL TN&MT	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đạc điện tử trong đo đạc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:500	Công ty TNMT Phương Bắc
34	Hà Văn Tuyền	Nguyễn Thành Trung	47 QL TN&MT	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	Công ty CP Địa chính và Tài nguyên môi trường
35	Trương Thành Nam	Dương Thủy Tiên	47 QL TN&MT	Đánh giá công tác quản lý môi trường tại công ty thực phẩm Dải Loạn	Công ty thực tập Bình Vinh - Dải Loạn
36	Trương Thành Nam	Trương Thị Huệ	47 QL TN&MT	Đánh giá công tác quản lý môi trường tại công ty thực phẩm Dải Loạn	Công ty thực tập Bình Vinh - Dải Loạn
37	Nguyễn Đình Thi	Lê Thị Thu Hà	47 QL TN&MT	Đánh giá hiệu quả sử dụng đất sản xuất nông nghiệp tại Nhật Bản	Nhật Bản
38	Nguyễn Đình Thi	Đình Thị Hào	47 QL TN&MT	Đánh giá hiệu quả sử dụng đất sản xuất nông nghiệp tại Nhật Bản	Nhật Bản
39	Vũ Thị Quý	Phạm Thị Minh Huệ	47 QL TN&MT	Đánh giá hiệu quả sử dụng đất sản xuất nông nghiệp tại Nhật Bản	Nhật Bản
40	Nguyễn Ngọc Nông	Ma Thị Thuong	47 QL TN&MT	Đánh giá hiệu quả sử dụng đất sản xuất nông nghiệp tại Nhật Bản	Nhật Bản

41	Vương Văn Huyền	Sùng A Lệnh	47 QLTN&MT	Đánh giá công tác quản lý môi trường tại công ty thực phẩm Đài Loan	Công ty thực phẩm Bình Vinh - Đài Loan
42	Nguyễn Quý Ly	Đào Thị Nga	47 QLTN&MT	Đánh giá hiệu quả sử dụng đất sản xuất nông nghiệp tại Nhật Bản	Nhật Bản
43	Dương Hồng Việt	Hà Thị Hồng Xiêm	47 QLTN&MT	Đánh giá công tác quản lý môi trường tại công ty thực phẩm Đài Loan	Công ty thực tập Bình Vinh - Đài Loan

Tổng số 43 sinh viên 